BỘ TƯ PHÁP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# ĐIỀU LỆ
## Tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật

*(Kèm theo Quyết định số 2400/QĐ-BTP ngày 01 tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật (sau đây gọi là Điều lệ Quỹ) quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật theo quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

### Điều 2. Địa vị pháp lý của Quỹ

1. Tên gọi: Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật.

2. Tên giao dịch quốc tế: Policy and Legislative Assistance Fund (POLAF).

3. Trụ sở của Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật đặt tại Bộ Tư pháp, số 58-60 Trần Phú, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

4. Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật (sau đây gọi là Quỹ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Bộ Tư pháp.

5. Quỹ là đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, có tư cách pháp nhân, có ngân sách hoạt động, có báo cáo tài chính riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

### Điều 3. Tôn chỉ, mục đích của Quỹ

1. Quỹ hoạt động nhằm mục tiêu hỗ trợ, tài trợ cho dự án, nhiệm vụ, hoạt động không được ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoặc cần bổ sung kinh phí nhằm tạo thay đổi đột phá, tích cực, hiệu quả, bền vững về xây dựng pháp luật, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận; mọi khoản thu, chi công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, tiết kiệm gắn với bảo đảm phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, hướng lái chính sách.

3. Quỹ hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

**Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ**

Quỹ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Quy chế hoạt động của Quỹ và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước giao và các nguồn hỗ trợ hợp pháp ngoài ngân sách khác theo quy định của pháp luật.

2. Ban hành quy chế hoạt động và các quy định khác phục vụ cho hoạt động của Quỹ.

3. Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động của Quỹ theo quy định của pháp luật và phân cấp, phân công, ủy quyền của Bộ Tư pháp.

4. Xây dựng danh mục, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật và phân cấp, phân công, ủy quyền của Bộ Tư pháp.

6. Tổ chức hội thảo, tọa đàm, chủ động trao đổi, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

7. Hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước, tổ chức quốc tế về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Quỹ; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; báo cáo đột xuất về tình hình tổ chức và hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

**Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ**

1. Tuân thủ đúng và đầy đủ nguyên tắc quy định tại Điều 11 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

2. Không vì mục đích lợi nhuận.

3. Công khai, minh bạch.

4. Đúng mục tiêu, đúng đối tượng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

5. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Quỹ.

## Chương II
## CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA QUỸ

### Điều 6. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc của Quỹ

1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm:

a) Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Cơ quan quản lý Quỹ, gồm: Ban Hành chính - Tổng hợp; Ban Vận động, tiếp nhận hỗ trợ và Tài chính; Ban Triển khai hỗ trợ, tài trợ.

2. Số lượng người làm việc của Quỹ do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định trong tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước của Bộ Tư pháp được cấp có thẩm quyền giao theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

### Điều 7. Tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ do Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập có 11 hoặc 13 thành viên gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên, trong đó:

a) Chủ tịch Hội đồng là một Lãnh đạo Bộ Tư pháp;

b) Phó Chủ tịch và các thành viên là đại diện đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; đại diện cơ quan, đơn vị ngoài Bộ Tư pháp, nhà khoa học, nhà quản lý, đại diện doanh nghiệp có uy tín, có trình độ chuyên môn hoặc có kinh nghiệm thực tiễn trong công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật được mời tham gia;

c) Số lượng, cơ cấu, thành phần cụ thể, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Ban hành quy định khác về hoạt động của Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Quỹ;

c) Được sử dụng con dấu của Quỹ trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật và Quỹ;

đ) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác được Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao.

3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện trách nhiệm, quyền hạn quy định tại các khoản 5, 6, 7 Điều 14 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

**Điều 8. Tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan quản lý Quỹ**

1. Cơ quan quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ chuyên trách, gồm Giám đốc Quỹ, các Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng, viên chức và người lao động khác theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Các Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng của Quỹ do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

4. Viên chức và người lao động khác của Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan quản lý Quỹ

Cơ quan quản lý Quỹ có các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Bộ Tư pháp, Điều lệ Quỹ, Quy chế hoạt động của Quỹ, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Tổ chức thực hiện các công tác tổ chức, cán bộ của Quỹ tại khoản 3, khoản 4 Điều 4 của Điều lệ này;

c) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tổ chức và hoạt động của Quỹ cho Hội đồng quản lý Quỹ, Bộ Tư pháp và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định hoặc khi được yêu cầu;

d) Thực hiện việc kiểm tra (bao gồm cả việc kiểm tra hiệu quả sử dụng nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận hỗ trợ, tài trợ), giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật và Bộ Tư pháp;

đ) Giám đốc Quỹ hoặc người được Giám đốc Quỹ ủy quyền được sử dụng con dấu của Quỹ để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ theo thẩm quyền.

## Chương III
## TIẾP NHẬN HỖ TRỢ; THỰC HIỆN VIỆC HỖ TRỢ, TÀI TRỢ; QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA QUỸ

### Điều 9. Nguyên tắc vận động hỗ trợ

1. Bộ Tư pháp khuyến khích, tôn vinh và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ và tổ chức vận động hỗ trợ nguồn kinh phí để hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật.

2. Việc vận động hỗ trợ được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện; các tổ chức, cá nhân thực hiện hỗ trợ phải bảo đảm tính hợp pháp của các khoản hỗ trợ.

3. Việc vận động, tiếp nhận hỗ trợ, quản lý, sử dụng nguồn hỗ trợ phải được công khai và thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Không được thực hiện các hành vi sau đây trong quá trình vận động hỗ trợ:

a) Cản trở hoặc ép buộc tổ chức, cá nhân tham gia vận động, đóng góp, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện;

b) Báo cáo, cung cấp thông tin không đúng sự thật; chiếm đoạt; quản lý, sử dụng sai mục đích, không đúng thời gian quản lý, đối tượng được hỗ trợ từ nguồn đóng góp tự nguyện;

c) Lợi dụng công tác vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện để trục lợi hoặc thực hiện các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

### Điều 10. Vận động hỗ trợ tự nguyện

1. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động hằng năm, định kỳ hoặc đột xuất, Quỹ xây dựng kế hoạch vận động hỗ trợ, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt trước khi tổ chức vận động hỗ trợ.

2. Kế hoạch vận động hỗ trợ phải nêu rõ mục tiêu, tôn chỉ hoạt động của Quỹ. Trường hợp vận động cho dự án, nhiệm vụ, hoạt động cụ thể (vận động nguồn hỗ trợ có gắn với mục tiêu chuyên đề) thì phải xác định rõ nội dung, mục đích, đối tượng thụ hưởng, dự toán kinh phí và kế hoạch triển khai hoạt động của dự án, nhiệm vụ, hoạt động.

3. Căn cứ Kế hoạch vận động đã được phê duyệt, Quỹ phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ để đăng tải trên Cổng Pháp luật quốc gia, Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Báo Pháp luật Việt Nam nội dung vận động hỗ trợ cho hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật. Thông tin đăng tải cần thể hiện được một số nội dung sau đây:

a) Mục tiêu, tôn chỉ hoạt động của Quỹ;

b) Kế hoạch hoạt động trong năm và kết quả hoạt động của Quỹ các năm trước đó (nếu có);

c) Các nhiệm vụ, hoạt động đang có nhu cầu được hỗ trợ, tài trợ để thực hiện;

d) Về ghi nhận đóng góp của các tổ chức, cá nhân thực hiện hỗ trợ, bao gồm: các khoản hỗ trợ của tổ chức, cá nhân cho công tác xây dựng pháp luật vào Quỹ được tính vào các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân.

Việc đăng tải thông tin vận động hỗ trợ tại khoản này có thể được Quỹ thực hiện theo cách thức khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Bộ Tư pháp.

**Điều 11. Tiếp nhận nguồn hỗ trợ**

1. Tiếp nhận đối với các khoản hỗ trợ bằng tiền

Quỹ mở tài khoản tại ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận đối với khoản hỗ trợ thông qua chuyển khoản; phải mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi riêng số tiền được hỗ trợ. Khoản tiền hỗ trợ được chuyển khoản vào tài khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại của Quỹ, trừ trường hợp có thỏa thuận khác của tổ chức, cá nhân hỗ trợ, tài trợ hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trường hợp nhận hỗ trợ bằng tiền mặt, khoản tiền mặt sau khi được tiếp nhận phải nộp vào tài khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại của Quỹ trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận.

Quỹ mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi, hạch toán riêng theo từng nguồn hỗ trợ, gồm: nguồn hỗ trợ có gắn với mục tiêu chuyên đề; nguồn hỗ trợ không gắn với mục tiêu chuyên đề. Đối với nguồn hỗ trợ có gắn với mục tiêu chuyên đề, Quỹ thực hiện theo dõi riêng theo từng mục tiêu, nội dung và điều kiện hỗ trợ (nếu có). Việc theo dõi, hạch toán phải bảo đảm xác định được số kinh phí đã tiếp nhận, đã sử dụng, số còn lại của từng nguồn và từng mục tiêu chuyên đề; bảo đảm quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng điều kiện hỗ trợ và thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, báo cáo, quyết toán theo quy định pháp luật.

2. Tiếp nhận đối với khoản hỗ trợ bằng hiện vật hoặc bằng hình thức khác

a) Quỹ có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nhận bàn giao, chuẩn bị mặt bằng, kho bãi để bảo quản hiện vật tài trợ bảo đảm thuận lợi, nhanh chóng;

b) Trường hợp hỗ trợ bằng công trình xây dựng cơ bản theo hình thức "chìa khóa trao tay": Tổ chức, cá nhân hỗ trợ hoàn thành hồ sơ, tài liệu và chứng từ liên

quan đến xây dựng công trình bàn giao cho Quỹ cùng với việc bàn giao công trình để thực hiện hạch toán theo giá trị công trình tài trợ đã nhận bàn giao theo quy định của pháp luật;

c) Trường hợp tài trợ bằng thiết bị, máy móc: Tổ chức, cá nhân hỗ trợ cung cấp tài liệu, hồ sơ kỹ thuật cho Quỹ theo quy định của pháp luật;

d) Trường hợp tài trợ bằng kim cương, đá quý, kim loại quý hoặc hiện vật có giá trị khác, Quỹ tổ chức bán cho ngân hàng thương mại hoặc tổ chức bán đấu giá và nộp số tiền thu được vào tài khoản của Quỹ. Quỹ được phép thuê kiểm định hiện vật tài trợ và thuê thẩm định giá để xác định giá bán kim cương, đá quý, hiện vật có giá trước khi tổ chức bán hoặc ký hợp đồng với tổ chức bán đấu giá;

đ) Đối với khoản tài trợ phi vật chất như miễn phí hoặc giảm giá một số dịch vụ trong việc tổ chức xây dựng chính sách, pháp luật, đóng góp ngày công lao động, cung cấp dịch vụ đào tạo, khảo sát, hội thảo, chuyên gia tư vấn miễn phí hoặc hình thức hỗ trợ hợp pháp khác: Quỹ tiếp nhận, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật hiện hành;

e) Các khoản hỗ trợ bằng hiện vật phải được xác định giá trị, ghi nhận và hạch toán theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật khác có liên quan. Việc xác định giá trị hiện vật hỗ trợ phải căn cứ vào hồ sơ, tài liệu, chứng từ hợp pháp và phương pháp xác định giá trị phù hợp với tính chất của từng loại hiện vật theo quy định của pháp luật; bảo đảm phản ánh đầy đủ, chính xác giá trị hỗ trợ được tiếp nhận, phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, đối chiếu và quyết toán.

**Điều 12. Quản lý và sử dụng nguồn đóng góp hỗ trợ**

1. Nguồn đóng góp hỗ trợ (bằng tiền hoặc hiện vật) phải được tiếp nhận, ghi chép, hạch toán kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

2. Việc sử dụng nguồn hỗ trợ phải bảo đảm hiệu quả, công khai, đúng mục đích, đối tượng; có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Những khoản tiếp nhận có điều kiện, địa chỉ cụ thể thì Quỹ có trách nhiệm thực hiện theo đúng cam kết với tổ chức, cá nhân hỗ trợ.

4. Kinh phí phục vụ hoạt động vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ tự nguyện được bảo đảm từ nguồn kinh phí hoạt động hằng năm của Quỹ và khoản kinh phí được trích lập từ nguồn hỗ trợ hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 23 của Thông tư số 10/2026/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm

2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc hỗ trợ, tài trợ và quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ, tài trợ của Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật.

Riêng chi phí phát sinh của doanh nghiệp, các tổ chức khác có tư cách pháp nhân và các cá nhân trong quá trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền, hiện vật đóng góp tự nguyện thực hiện theo quy chế quản lý tài chính của tổ chức và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 13. Xét duyệt, quyết định hỗ trợ, tài trợ cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật**

1. Thẩm quyền quyết định mức hỗ trợ, tài trợ cho từng dự án, nhiệm vụ, hoạt động được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 13 của Thông tư số 10/2026/TT-BTP.

2. Tổ chức đánh giá, xét duyệt hỗ trợ, tài trợ

Quỹ tổ chức đánh giá, xét duyệt hỗ trợ, tài trợ trên cơ sở hồ sơ tiếp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Điều 13 của Thông tư số 10/2026/TT-BTP.

Quỹ thông báo kết quả xét duyệt cho chủ thể đề xuất hỗ trợ, tài trợ theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP. Trường hợp đề xuất hỗ trợ, tài trợ không được xét duyệt, văn bản thông báo phải nêu rõ lý do không xét duyệt hỗ trợ, tài trợ. Trường hợp đề xuất hỗ trợ, tài trợ được xét duyệt, Quỹ thực hiện ký kết hợp đồng, văn bản thỏa thuận hỗ trợ, tài trợ với chủ thể trực tiếp thực hiện dự án, nhiệm vụ, hoạt động. Hợp đồng, văn bản thỏa thuận hỗ trợ, tài trợ phải bảo đảm nội dung cơ bản quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

3. Quỹ ban hành quyết định hỗ trợ, tài trợ theo quy định tại khoản 4 Điều 20 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

**Điều 14. Thanh, quyết toán khoản hỗ trợ, tài trợ**

1. Trường hợp thanh, quyết toán khoản hỗ trợ, tài trợ từ nguồn hỗ trợ có gắn với mục tiêu chuyên đề: thực hiện theo thỏa thuận đóng góp hỗ trợ giữa Quỹ và tổ chức, cá nhân hỗ trợ đã được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Trường hợp thanh, quyết toán khoản hỗ trợ, tài trợ từ nguồn hỗ trợ không gắn với mục tiêu chuyên đề hoặc kinh phí hoạt động của Quỹ từ nguồn ngân sách nhà nước cấp:

a) Thực hiện chi tạm ứng qua tài khoản của chủ thể nhận hỗ trợ, tài trợ;

b) Khi có sản phẩm hoàn thành theo cam kết, thỏa thuận, Quỹ thanh toán kinh phí còn lại theo quyết định hỗ trợ, tài trợ.

3. Việc thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ từ Quỹ được thực hiện theo phương thức khoán chi trên sản phẩm hoàn thành. Trường hợp dự án, nhiệm vụ, hoạt động có nội dung không áp dụng phương thức khoán chi thì nội dung đó được thanh, quyết toán theo dự toán được phê duyệt, chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định tại Thông tư số 10/2026/TT-BTP.

4. Kinh phí hỗ trợ, tài trợ của Quỹ từ các nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản của Quỹ mở tại ngân hàng thương mại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác của tổ chức, cá nhân hỗ trợ hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan. Đối với hỗ trợ bằng hiện vật, việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng, hạch toán, công khai và xử lý được thực hiện theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, pháp luật có liên quan, Điều lệ Quỹ, quy trình nội bộ của Quỹ và thỏa thuận đóng góp hỗ trợ giữa Quỹ với tổ chức, cá nhân hỗ trợ.

**Điều 15. Tài sản và quản lý tài sản của Quỹ**

1. Cơ quan quản lý Quỹ xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công. Quy chế phải xác định rõ việc phối hợp của từng bộ phận quản lý trong Quỹ, quy định rõ trách nhiệm bồi thường của từng bộ phận, cá nhân đối với các trường hợp làm hư hỏng, mất mát, gây tổn thất tài sản, thiệt hại cho Quỹ.

2. Mua sắm tài sản cố định của Quỹ

Thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm tài sản cố định, tiêu chuẩn, định mức, trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm và sửa chữa tài sản cố định áp dụng theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Nguyên tắc trích khấu hao, chế độ quản lý, sử dụng và thời gian trích khấu hao tài sản cố định: Quỹ thực hiện theo quy định về khấu hao tài sản cố định theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp.

4. Thuê tài sản cố định

a) Quỹ được quyền thuê phục vụ hoạt động theo nguyên tắc có hiệu quả, tiết kiệm, đúng tiêu chuẩn, định mức được cấp có thẩm quyền quy định;

b) Thẩm quyền quyết định thuê tài sản cố định thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

5. Thanh lý, nhượng, bán tài sản cố định

a) Quỹ được quyền chủ động thanh lý, nhượng, bán tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng, không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả theo nguyên tắc công khai, minh bạch;

b) Thẩm quyền quyết định thanh lý, nhượng, bán tài sản cố định thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

c) Trình tự, thủ tục thanh lý, nhượng bán tài sản cố định của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

6. Kiểm kê tài sản và đánh giá lại tài sản cố định

a) Quỹ phải tổ chức kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất để xác định số lượng tài sản cố định trong các trường hợp: Khi khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm; sau khi xảy ra thiên tai, địch họa hoặc vì lý do nào đó gây ra biến động tài sản của Quỹ; theo quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Đối với tài sản thừa, thiếu, phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan và xác định mức bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.

7. Xử lý tổn thất về tài sản

Khi bị tổn thất về tài sản, Quỹ phải xác định giá trị tài sản bị tổn thất, nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý như sau:

a) Xác định rõ nguyên nhân khách quan (thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ) và nguyên nhân chủ quan;

b) Nếu do nguyên nhân chủ quan thì doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất phải bồi thường, xử lý theo quy định của pháp luật và xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, hủy hoại theo quy định của pháp luật.

## Chương IV
## TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG; KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT; KIỂM TRA, GIÁM SÁT, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

### Điều 16. Tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức, người lao động

Việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức, người lao động của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp, phân công, ủy quyền của Bộ Tư pháp đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ.

Việc tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động phải phù hợp với số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao và khả năng tài chính của Quỹ.

**Điều 17. Khen thưởng, kỷ luật, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động của Quỹ**

1. Việc khen thưởng, kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân trong hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, về xử lý kỷ luật đảng viên, viên chức, người lao động, quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Điều lệ này.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm, quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Điều lệ này.

**Điều 18. Kiểm tra, giám sát và giải quyết tranh chấp**

1. Việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

2. Bộ Tư pháp thực hiện kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động của Quỹ về các nội dung sau:

a) Quản lý và sử dụng vốn điều lệ, kinh phí hoạt động hằng năm và tài sản của Quỹ;

b) Thực hiện chế độ tiền lương, thù lao của Quỹ;

c) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Tư pháp tổ chức giám sát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các báo cáo của Quỹ để phát hiện các rủi ro về tài chính, hạn chế trong quản lý của Quỹ, hiệu quả hoạt động của Quỹ và có cảnh báo, giải pháp xử lý kịp thời theo các quy định của pháp luật về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của Quỹ.

4. Việc giải quyết tranh chấp của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp bao gồm giải quyết tại Tòa án, cơ quan Trọng tài hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## Chương V
## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với việc tiếp nhận hỗ trợ, thực hiện việc hỗ trợ, tài trợ đang thực hiện và chưa hoàn thành trước ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ ban hành kèm theo Quyết định số 3722/QĐ-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

**Điều 20. Tổ chức thực hiện**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải căn cứ vào điều kiện cụ thể về tổ chức và hoạt động của Quỹ, quy định của pháp luật và do Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo và trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, phê duyệt.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Điều lệ này.

3. Các nội dung về tổ chức và hoạt động của Quỹ không ghi trong Điều lệ này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành./.